

**BIÊN BẢN RÀ SOÁT CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH CHĂN NUÔI – VIỆN NN VÀ TN**

1. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: 7h30 ngày 10 tháng 8 năm 2024
- Địa điểm: Văn phòng Viện NN và TN, Cơ sở 2 ĐH Vinh

2. Thành phần:

- Bộ môn Chăn nuôi Thú y – Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
- Chủ tọa cuộc họp: TS. Tạ Thị Bình
- Thư ký: TS. Hoàng Thị Mai

3. Nội dung

Dựa trên chuẩn đầu ra đã được ban hành cho k62 ngành Chăn nuôi theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 21/09/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh. Căn cứ theo kết luận của Hiệu trưởng tại Thông báo số 84/TB-ĐHV ngày 18/06/2024 về việc cải tiến (CTĐT) trình độ ĐH hệ chính quy, VLVH và đào tạo từ xa khoá 62.

Trên cơ sở đó bộ môn tiến hành rà soát, cập nhật động từ mô tả cấp độ mức năng lực và điểm năng lực của các PLO theo hướng dẫn tại mục 1.2.1 (VU.PQA. trang 13).

4. Kết quả

Sau khi thảo luận, phân tích Bộ môn thống nhất điều chỉnh một số cập nhật động từ mô tả cấp độ mức năng lực và điểm năng lực của các PLO theo hướng dẫn tại mục 1.2.1 (VU.PQA. trang 13) và đưa ra CDR như sau:

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1.	Kiến thức chung ngành chăn nuôi	
1.1.1.	Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật.	2,5 {K3}
1.1.2	Áp dụng kiến thức ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	2,5 {K3}
1.2.	Kiến thức cơ sở ngành chăn nuôi	
1.2.1	Áp dụng kiến thức khối ngành Nông Lâm Ngư – Môi trường để lập kế hoạch, tổ chức trong lĩnh vực nghề nghiệp.	2,5 {K3}
1.2.2	Áp dụng được kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Chăn nuôi	2,5 {K3}
1.3.	Kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Chăn nuôi	
1.3.1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Chăn nuôi	2,5 {K3}
1.3.2	Áp dụng được kiến thức khác liên quan trong lĩnh vực Chăn nuôi	2,5 {K3}
2.	Kỹ năng phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1.	Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề	

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
2.1.1.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</i>	2,5 {S3}
2.1.2.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng tư duy phản biện trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</i>	2,5 {S3}
2.2.	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.2.1.	<i>Hình thành giá trị đạo đức, thái độ trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</i>	2,5 {A3}
2.2.2.	<i>Hình thành giá trị nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</i>	2,5 {A3}
2.2.3.	<i>Hình thành chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp</i>	2,5 {A3}
2.3.	Kỹ năng nghề nghiệp	
2.3.1.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng thực hành phòng thí nghiệm trong lĩnh vực Chăn nuôi.</i>	2,5 {S3}
2.3.2.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng thực hành sản xuất trong lĩnh vực Chăn nuôi.</i>	2,5 {S3}
3.	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1.	Kỹ năng làm việc nhóm	
3.1.1.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực Chăn nuôi.</i>	2,5 {S3}
3.1.2.	<i>Thao tác thành thạo kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác để giải quyết các vấn đề trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực Chăn nuôi.</i>	2,5 {S3}
3.2.	Kỹ năng giao tiếp	
3.2.1.	<i>Sử dụng thành thạo chiến lược và kỹ thuật giao tiếp.</i>	2,5 {S3}
3.2.2.	<i>Sử dụng thành thạo, linh hoạt kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Chăn nuôi.</i>	2,5 {S3}
3.3.	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	
3.3.1.	<i>Sử dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ phổ thông (bậc 3/6</i>	2,5 {S3}
3.3.2.	<i>Sử dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</i>	2,5 {S3}
4.	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành	

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
4.1.	Bối cảnh	
4.1.1	<i>Thích ứng với bối cảnh xã hội trong lĩnh vực Chăn nuôi</i>	2,5 {S3}
4.1.2.	<i>Thích ứng với các bối cảnh doanh nghiệp trong lĩnh vực Chăn nuôi</i>	2,5 {S3}
4.2.	Hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y	
4.1.1.	<i>Hình thành ý tưởng các hoạt động nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Chăn nuôi</i>	2,5 {S3}
4.1.2.	<i>Thiết kế các bước triển khai quy trình, hệ thống, hoạt động trong lĩnh vực Chăn nuôi</i>	2,5 {S3}
4.3.	Triển khai - vận hành quy trình, hệ thống, hoạt động trong lĩnh vực Chăn nuôi	
4.3.1.	<i>Triển khai - vận hành các quy trình, hệ thống, hoạt động trong lĩnh vực Chăn nuôi</i>	2,5 {S3}
4.3.2.	<i>Đánh giá các quy trình, hệ thống, hoạt động trong lĩnh vực Chăn nuôi và đưa ra các giải pháp cải tiến.</i>	2,5 {S3}

Cuộc họp vào hồi 11h30 ngày 10/08/2024

Chủ tọa

TS. Tạ Thị Bình

Thư ký

TS. Hoàng Thị Mai

